TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 578/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 192/2025/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2027 về việc: *"Ly hôn"* giữa:

Nguyên đơn: Ông K, sinh năm: 1979

Thường trú: 107 Q, Khu phố 51, phường T, Thành phố K.

Bị đơn: Bà T, sinh năm: 1979

Thường trú: 118/7 T, Khu phố 48, phường H, Thành phố K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 192/2025/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2027 về việc: *"Ly hôn"*.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông K và bà T thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 80, ngày 29/3/2006 do ủy ban nhân dân phường T, Thành phố K cấp không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung: Có 02 người con chung tên L, sinh ngày 24/01/2006 (đã trưởng thành) và K, sinh ngày 16/7/2008. Hai bên thống nhất giao người con chung tên K cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 9.000.000 đồng cho đến khi trưởng thành.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và khi bà T có đơn yêu cầu thi hành án; nếu ông K chậm thi hành việc cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền cấp dưỡng. Nếu không có thỏa thuận và có tranh chấp về lãi suất, thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm cấp dưỡng.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng ông K tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004642 ngày 22/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực S, Thành phố K.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (Đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014)".

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM; 1)
- VKSND khu vực 7, TP. HCM; (1)
- Phòng THADS khu vực 7, TP. HCM; (1)
- Hai bên đ/sư; (2)
- Cơ quan đăng ký kết hôn; (1)
- Lưu: Hồ sơ, Vp. (3)

THẨM PHÁN

Trần Văn Thăng